

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2024/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp I, xã V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Hoàng Sỹ Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp I, xã V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị N và ông Hoàng Sỹ Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Hoàng Sỹ Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 220 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2019 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phạm Thị N và ông Hoàng Sỹ Đ cùng thống nhất giao trẻ Hoàng Gia K (sinh ngày 10/10/2023) cho Bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Sỹ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Phạm Thị N và ông Hoàng Sỹ Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 20812 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phạm Thị N đã nộp đủ án phí, hoàn trả cho Bà Phạm Thị N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã Vĩnh Lộc A,
huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng